

Số: 895/BCB-BV

Hà Đông, ngày 20 tháng 08 năm 2024

BẢN CÔNG BỐ
Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành

Kính gửi: Sở y tế thành phố Hà Nội

Tên cơ sở công bố: **Bệnh viện đa khoa Hà Đông**

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh : 022/SYT-GPHĐBV/CL1

Cơ quan cấp: Sở y tế Hà Nội, cấp ngày 05/6/2024

Địa chỉ: Số 02 Bế Văn Đàn - Quang Trung - Hà Đông - Hà Nội.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Nguyễn Thành Vinh

Điện thoại liên hệ: 0968883366

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:

- 1- Bác sĩ với phạm vi hành nghề Y khoa
- 2- Bác sĩ với phạm vi hành nghề Nội khoa
- 3- Bác sĩ với phạm vi hành nghề Ngoại khoa
- 4- Bác sĩ với phạm vi hành nghề Nhi khoa
- 5- Bác sĩ với phạm vi hành nghề Sản Khoa
- 6- Bác sĩ với phạm vi hành nghề Răng hàm mặt
- 7- Bác sĩ với phạm vi hành nghề Tai mũi họng

- 8- Bác sĩ với phạm vi hành nghề Mắt
- 9- Bác sĩ với phạm vi hành nghề Bác sĩ Y dự phòng
- 10- Bác sĩ với phạm vi hành nghề Chẩn đoán hình ảnh
- 11- Bác sĩ với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền
- 12- Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng
- 13- Hộ sinh với phạm vi hành nghề Hộ sinh
- 14- Y sĩ đa khoa với phạm vi hành nghề Y sĩ đa khoa
- 15- Y sĩ y học cổ truyền với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền
- 16- Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm Y học
- 17- Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Chẩn đoán hình ảnh
- 18- Kỹ thuật Phục hồi chức năng với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng

2. Danh sách người giảng dạy thực hành: 160 (Có danh mục đi kèm - phụ lục 2).

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác (nếu có): Không

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: học viên cụ thể như sau: 312.

(Tính trong cùng một thời điểm)

stt	Đối tượng thực hành	Số lượng có thể tiếp nhận
1	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Y khoa	50
2	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Nội khoa	05
3	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Ngoại khoa	05
4	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Sản khoa	03
5	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Nhi khoa	02
6	Bác sĩ với phạm vi hành nghề y học cổ truyền	20
7	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Răng hàm mặt	25
8	Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Mắt	02
9	Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Tai mũi họng	03
10	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Y học dự phòng	10

11	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Chẩn đoán hình ảnh	02
12	Điều dưỡng với phạm vi điều dưỡng	100
13	Y sĩ với phạm vi hành nghề y học cổ truyền	10
14	Y sĩ với phạm vi hành nghề đa khoa	10
15	Hộ sinh với phạm vi hành nghề Hộ sinh	20
16	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm Y học	20
17	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Chẩn đoán hình ảnh	10
18	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng	15

5. Chi phí hướng dẫn thực hành:

Stt	Đối tượng thực hành	Chi phí thực hành
1	Chức danh là Bác sĩ	2.000.000đ/tháng/01HVx12 tháng=24.000.000đ/01HV
2	Chức danh là Y sĩ	1.800.000đ/tháng/01HVx 09 tháng=16.200.000đ/01HV
3	Chức danh là Điều dưỡng, Kỹ thuật viên, Hộ sinh	1.800.000đ/tháng/01 HVx 06 tháng=10.800.000đ/0 HV



Trên đây là toàn bộ thông tin về cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe của Bệnh viện đa khoa Hà Đông.

Bệnh viện đa khoa Hà Đông xin cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị Sở Y tế Hà Nội xem xét, đăng tải thông tin theo quy định.

Bệnh viện xin trân trọng cảm ơn. / *[Signature]*

Nơi nhận:

- Sở Y tế Hà Nội
- Các cơ sở đào tạo
- Lưu VT, CĐT



GIÁM ĐỐC *[Signature]*

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thành Vinh



PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH NGƯỜI ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH THEO TỪNG CHỨC DANH
(Đính kèm theo Bản công bố số 8957..... ngày 21/8/2024 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông)

STT	HỌ VÀ TÊN	PHẠM VI CHUYÊN MÔN	GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ	NGÀY CẤP CCHN (GPHN)	THỜI GIAN HÀNH NGHỀ KCB	CHUYÊN KHOA HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH	ĐỘI TƯỢNG ĐƯỢC PHÂN CÔNG HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH
I. Người hướng dẫn thực hành phạm vi chuyên môn là Hồi sức cấp cứu							
1	Nguyễn Thành Trung	Bác sĩ Nội khoa	005312/HNO-CCHN	7/17/2013	> 3 năm	Hồi sức cấp cứu	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
2	Phạm Hữu Hiền	Bác sĩ Nội khoa	005255/HNO-CCHN	7/11/2013	> 3 năm	Hồi sức cấp cứu	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
3	Dương Như Trường	Bác sĩ Nội khoa	020860/HNO-CCHN	12/22/2016	> 3 năm	Hồi sức cấp cứu	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
4	Nguyễn Văn Trọng	Bác sĩ Nội khoa	014069/HNO-CCHN	19/08/2014	> 3 năm	Hồi sức cấp cứu	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
5	Ngô Thị Phương	Bác sĩ Nội khoa	025812/HNO-CCHN	10/24/2018	> 3 năm	Hồi sức cấp cứu	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
6	Đoàn Bình Tĩnh	BS Hồi sức cấp cứu	005259/HNO-CCHN	7/11/2013	> 3 năm	Hồi sức cấp cứu	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
7	Nguyễn Sơn Nam	BS Hồi sức cấp cứu	021131/HNO-CCHN	1/6/2017	> 3 năm	Hồi sức cấp cứu	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
8	Vũ Thị Hồng Lý	BS Hồi sức cấp cứu	0005581/QNL-CCHN	4/14/2021	> 3 năm	Hồi sức cấp cứu	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa

9	Đinh Hồng Kiên	BS Ngoại khoa	005007/HNO-CCHN	7/5/2013	> 3 năm	Hồi sức cấp cứu	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
10	Bùi Tuấn Anh	BS Ngoại khoa	005138/HNO-CCHN	7/9/2013	> 3 năm	Hồi sức cấp cứu	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
11	Trần Văn Phú	BS Hồi sức cấp cứu	005142/HNO-CCHN	7/9/2013	> 3 năm	Hồi sức cấp cứu	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
12	Nguyễn Thanh Hương	Điều dưỡng đa khoa	005114/HNO-CCHN	09/07/2013	> 3 năm	Hồi sức cấp cứu	Điều dưỡng
13	Trần Thị Lan Hương	Điều dưỡng đa khoa	005119/HNO-CCHN	09/07/2013	> 3 năm	Hồi sức cấp cứu	Điều dưỡng
14	Nguyễn Bá Hải	Điều dưỡng đa khoa	025760/HNO-CCHN	10/17/2018	> 3 năm	Hồi sức cấp cứu	Điều dưỡng
15	Vương Thị Thúy	Điều dưỡng đa khoa	005234/HNO-CCHN	7/11/2013	> 3 năm	Cấp cứu Nội	Điều dưỡng
16	Nguyễn Thị Mai Thúy	Điều dưỡng đa khoa	025780/HNO-CCHN	10/18/2018	> 3 năm	Cấp cứu Nội	Điều dưỡng
17	Nguyễn Thị Thúy Hu	Điều dưỡng đa khoa	025970/HNO-CCHN	11/12/2018	> 3 năm	Cấp cứu Nội	Điều dưỡng
18	Phạm Văn Tuấn	Điều dưỡng đa khoa	005242/HNO-CCHN	7/11/2013	> 3 năm	Cấp cứu Ngoại	Điều dưỡng
19	Từ Thị Thúy	Điều dưỡng đa khoa	021057/HNO-CCHN	1/6/2017	> 3 năm	Cấp cứu Ngoại	Điều dưỡng

II- Người hướng dẫn thực hành đối tượng bác sĩ y khoa

1	Trần Văn Phú	BS Hồi sức cấp cứu	005142/HNO-CCHN	7/9/2013	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
2	Nguyễn Khắc Trức	Bác sĩ Nội khoa	005145/HNO-CCHN	7/10/2013	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
3	Dương Thị Nhài	Bác sĩ Nội khoa	020874/HNO-CCHN	12/22/2016	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
4	Vũ Thanh Hà	Bác sĩ Nội khoa	025742/HNO-CCHN	10/17/2018	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa

5	Nguyễn Thị Ngân	Bác sĩ Nội khoa	005320/HNO-CCHN	7/17/2013	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
6	Hoàng Bá Xuyên Trưởng	Bác sĩ Nội khoa	025774/HNO-CCHN	10/24/2018	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
7	Trần Thị Hòa	Bác sĩ Nội khoa	025725/HNO-CCHN	10/24/2018	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
8	Phạm Thị Đào Chính	Bác sĩ Nội khoa	005331/HNO-CCHN	7/17/2013	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
9	Phùng Huyền Trang	Bác sĩ Nội khoa	029517/HNO-CCHN	3/16/2020	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
10	Nguyễn Hải Yến	Bác sĩ Nội khoa	005393/HNO-CCHN	7/17/2013	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
11	Nguyễn Hợp	Bác sĩ Nội khoa	005330/HNO-CCHN	7/17/2013	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
12	Nguyễn Ngọc Thiện	Bác sĩ Nội khoa	005392/HNO-CCHN	7/17/2013	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
13	Phạm Văn Cường	Bác sĩ Nội khoa	001351/HNO-CCHN	8/3/2012	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
14	Nguyễn Thị Hoài Thu	Bác sĩ Nội khoa	020872/HNO-CCHN	12/22/2016	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
15	Ngô Minh Đạt	Bác sĩ Nội khoa	028355/HNO-CCHN	9/18/2019	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
16	Đỗ Hữu Nghị	Bác sĩ Nội khoa	005256/HNO-CCHN	7/11/2013	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
17	Vũ Thị Thảo Hiền	Bác sĩ Nội khoa	020889/HNO-CCHN	12/22/2016	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
18	Phạm Việt Hương	Bác sĩ Nội khoa	005260/HNO-CCHN	7/11/2013	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
19	Đỗ Thùy Linh	Bác sĩ Nội khoa	005386/HNO-CCHN	7/17/2013	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa

20	Đặng Linh Chi	Bác sĩ Nội khoa	025758/HNO-CCHN	10/17/2018	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
21	Đào Quỳnh Trang	Bác sĩ Nội khoa	030257/HNO-CCHN	7/13/2020	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
22	Lê Quỳnh Như	Bác sĩ Nội khoa	005147/HNO-CCHN	7/10/2013	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
23	Đinh Văn Tuy	Bác sĩ Nội tiết	005193/HNO-CCHN	21/12/2018	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
24	Nguyễn Văn Giang	Bác sĩ Nội khoa	005314/HNO-CCHN	17/07/2013	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
25	Nguyễn Ngọc Tân	Bác sĩ Nội khoa	027075/HNO-CCHN	22/4/2019	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
26	Nguyễn Đức Cường	Bác sĩ Nội khoa	033119/HNO-CCHN	13/7/2021	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
27	Nguyễn Thị Thanh	Bác sĩ Nội khoa	021129/HNO-CCHN	06/01/2017	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
28	Nguyễn Thị Thùy Dương	BS Nhi khoa	002923/HNO-CCHN	7/5/2013	> 3 năm	Nhi khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
29	Vương Thị Thúy Hoài	BS Nhi khoa	005024/HNO-CCHN	7/5/2013	> 3 năm	Nhi khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
30	Lương Thị Hoàng Lan	BS Nhi khoa	020108/HNO-CCHN	10/20/2016	> 3 năm	Nhi khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
31	Nguyễn Phương Quỳnh	BS Nhi khoa	033133/HNO-CCHN	7/13/2021	> 3 năm	Nhi khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
32	Nguyễn Trọng Khuê	BS Nhi khoa	026732/HNO-CCHN	3/1/2019	> 3 năm	Nhi khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
33	Vũ Thị Trang	BS Nhi khoa	027377/HNO-CCHN	6/6/2019	> 3 năm	Nhi khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
34	Nguyễn Đình Duy	BS Nhi khoa	032952/HNO-CCHN	6/24/2021	> 3 năm	Nhi khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa

35	Nguyễn Thị Thanh	BS Nhi khoa	000507/BYT-CCHN	12/26/2017	> 3 năm	Nhi khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
36	Nguyễn Thị Vân Trang	BS Nhi khoa	027314/HNO-CCHN	5/28/2019	> 3 năm	Nhi khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
37	Nguyễn Đức Tú	BS Sản Khoa	021085/HNO-CCHN	1/6/2017	> 3 năm	Sản khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
38	Nguyễn Thị Hiền	BS Sản Khoa	005048/HNO-CCHN	7/5/2013	> 3 năm	Sản khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
39	Đỗ Minh Thu	BS Sản Khoa	030684/HNO-CCHN	8/18/2020	> 3 năm	Sản khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
40	Ngô Thị Thuýn	BS Sản Khoa	001488/HNO-CCHN	8/20/2012	> 3 năm	Sản khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
41	Đinh Lương Thái	BS Sản Khoa	002308/HNO-CCHN	10/22/2012	> 3 năm	Sản khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
42	Trần Duy Hoàng	BS Sản Khoa	026729/HNO-CCHN	2/28/2019	> 3 năm	Sản khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
43	Nguyễn Minh Tuấn	BS Sản Khoa	024583/HNO-CCHN	6/19/2018	> 3 năm	Sản khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
44	Phạm Văn Tự	BS Sản Khoa	002348/BYT-CCHN	12/12/2012	> 3 năm	Sản khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
45	Nguyễn Đức Anh	BS Sản Khoa	028920/HNO-CCHN	12/4/2019	> 3 năm	Sản khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
46	Nguyễn Minh Hào	BS Sản Khoa	002786/HNO-CCHN	5/7/2018	> 3 năm	Sản khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
47	Nguyễn Minh Đức	BS Sản Khoa	021990/HNO-CCHN	6/14/2017	> 3 năm	Sản khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
48	Cao Sĩ Quyền	BS Sản Khoa	005454/BG-CCHN	6/10/2016	> 3 năm	Sản khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
49	Trần Quang Hoàn	BS Sản Khoa	020890/HNO-CCHN	12/22/2016	> 3 năm	Sản khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa

50	Nguyễn Mạnh Trường	BS Ngoại khoa	021195/HNO-CCHN	1/18/2017	> 3 năm	Ngoại khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
51	Trần Quang Toàn	BS Ngoại khoa	005315/HNO-CCHN	7/17/2013	> 3 năm	Ngoại khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
52	Nguyễn Mạnh Tiến	BS Ngoại khoa	0008161/BYT-CCHN	11/22/2013	> 3 năm	Ngoại khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
53	Nguyễn Trọng Nghĩa	BS Ngoại khoa	005388/HNO-CCHN	7/17/2013	> 3 năm	Ngoại khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
54	Hoàng Văn Vạn	BS Ngoại khoa	029262/HNO-CCHN	1/30/2020	> 3 năm	Ngoại khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
55	Nguyễn Xuân Trường	BS Ngoại khoa	032204/HNO-CCHN	3/10/2021	> 3 năm	Ngoại khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
56	Nguyễn Quang Phú	BS Ngoại khoa	005335/HNO-CCHN	7/17/2013	> 3 năm	Ngoại khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
57	Nguyễn Thế Hoàn	BS Ngoại khoa	005334/HNO-CCHN	7/17/2013	> 3 năm	Ngoại khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
58	Phạm Văn Thắng	BS Ngoại khoa	032672/HNO-CCHN	5/24/2021	> 3 năm	Ngoại khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
59	Nguyễn Đôn Dũng	BS Ngoại khoa	028427/HNO-CCHN	9/25/2019	> 3 năm	Ngoại khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
60	Trần Quyết Tiến	BS Ngoại khoa	032214/HNO-CCHN	3/10/2021	> 3 năm	Ngoại khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
61	Phạm Quang Hưng	BS Ngoại khoa	005004/HNO-CCHN	7/5/2013	> 3 năm	Ngoại khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
62	Dương Quốc Hưng	BS Ngoại khoa	020402/HNO-CCHN	12/5/2016	> 3 năm	Ngoại khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
63	Nguyễn Mạnh Tuấn	BS Ngoại khoa	027316/HNO-CCHN	5/28/2019	> 3 năm	Ngoại khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
64	Nguyễn Trọng Nghĩa	BS Ngoại khoa	030319/HNO-CCHN	7/17/2020	> 3 năm	Ngoại khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
65	Bùi Đức Duy	BS Ngoại khoa	005006/HNO-CCHN	7/5/2013	> 3 năm	Ngoại khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa

66	Nguyễn Đức Mạnh	BS Ngoại khoa	027891/HNO-CCHN	7/22/2019	> 3 năm	Ngoại khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
67	Nguyễn Quốc Đông	BS Ngoại khoa	005005/HNO-CCHN	7/5/2013	> 3 năm	Ngoại khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
68	Nguyễn Duy Hiệp	BS Ngoại khoa	031732/HNO-CCHN	1/4/2021	> 3 năm	Ngoại khoa	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
69	Nguyễn Thu Uyên	Bác sĩ chuyên khoa Mắt	005135/HNO-CCHN	7/9/2013	> 3 năm	Mắt	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
70	Lê Thị Ngọc Chính	Bác sĩ chuyên khoa Mắt	005200/HNO-CCHN	7/10/2013	> 3 năm	Mắt	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
71	Nguyễn Thị Bích Thùy	Bác sĩ chuyên khoa Mắt	002307/HNO-CCHN	22/10/2012	> 3 năm	Mắt	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
72	Nguyễn Thị Thùy Dung	Bác sĩ chuyên khoa Mắt	023739/HNO-CCHN	08/03/2013	> 3 năm	Mắt	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
73	Vũ Đình Thép	BS chuyên khoa Tai mũi họng	005261/HNO-CCHN	7/11/2013	> 3 năm	Tai mũi họng	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
74	Đỗ Thị Hiền	khoa Tai mũi họng	023945/HNO-CCHN	4/10/2018	> 3 năm	Tai mũi họng	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
75	Nguyễn Anh Dũng	BS chuyên khoa Tai mũi họng	000827/HNO-CCHN	6/4/2012	> 3 năm	Tai mũi họng	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa
76	Nguyễn Thị Thu Thư	BS chuyên khoa Tai mũi họng	0021520/HNO-CCHN	4/28/2017	> 3 năm	Tai mũi họng	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa

III- Người hướng dẫn thực hành đối tượng bác sĩ Nội khoa

1	Trần Văn Phú	BS Hồi sức cấp cứu	005142/HNO-CCHN	7/9/2013	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Nội khoa
2	Nguyễn Khắc Trục	Bác sĩ Nội khoa	005145/HNO-CCHN	7/10/2013	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Nội khoa
3	Dương Thị Nhài	Bác sĩ Nội khoa	020874/HNO-CCHN	12/22/2016	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Nội khoa

4	Vũ Thanh Hà	Bác sĩ Nội khoa	025742/HNO-CCHN	10/17/2018	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Nội khoa
5	Nguyễn Thị Ngân	Bác sĩ Nội khoa	005320/HNO-CCHN	7/17/2013	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Nội khoa
6	Hoàng Bá Xuyên Trường	Bác sĩ Nội khoa	025774/HNO-CCHN	10/24/2018	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Nội khoa
7	Trần Thị Hòa	Bác sĩ Nội khoa	025725/HNO-CCHN	10/24/2018	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Nội khoa
8	Phạm Thị Đào Chinh	Bác sĩ Nội khoa	005331/HNO-CCHN	7/17/2013	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Nội khoa
9	Phùng Huyền Trang	Bác sĩ Nội khoa	029517/HNO-CCHN	3/16/2020	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Nội khoa
10	Nguyễn Hải Yến	Bác sĩ Nội khoa	005393/HNO-CCHN	7/17/2013	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Nội khoa
11	Nguyễn Hợp	Bác sĩ Nội khoa	005330/HNO-CCHN	7/17/2013	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Nội khoa
12	Nguyễn Ngọc Thiện	Bác sĩ Nội khoa	005392/HNO-CCHN	7/17/2013	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Nội khoa
13	Phạm Văn Cường	Bác sĩ Nội khoa	001351/HNO-CCHN	8/3/2012	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Nội khoa
14	Nguyễn Thị Hoài Thu	Bác sĩ Nội khoa	020872/HNO-CCHN	12/22/2016	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Nội khoa
15	Ngô Minh Đạt	Bác sĩ Nội khoa	028355/HNO-CCHN	9/18/2019	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Nội khoa
16	Đỗ Hữu Nghị	Bác sĩ Nội khoa	005256/HNO-CCHN	7/11/2013	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Nội khoa
17	Vũ Thị Thảo Hiền	Bác sĩ Nội khoa	020889/HNO-CCHN	12/22/2016	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Nội khoa
18	Phạm Việt Hương	Bác sĩ Nội khoa	005260/HNO-CCHN	7/11/2013	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Nội khoa

19	Đỗ Thùy Linh	Bác sĩ Nội khoa	005386/HNO-CCHN	7/17/2013	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Nội khoa
20	Đặng Linh Chi	Bác sĩ Nội khoa	025758/HNO-CCHN	10/17/2018	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Nội khoa
21	Đào Quỳnh Trang	Bác sĩ Nội khoa	030257/HNO-CCHN	7/13/2020	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Nội khoa
22	Lê Quỳnh Như	Bác sĩ Nội khoa	005147/HNO-CCHN	7/10/2013	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Nội khoa
23	Đinh Văn Tuy	Bác sĩ Nội tiết	005193/HNO-CCHN	21/12/2018	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Nội khoa
24	Nguyễn Văn Giang	Bác sĩ Nội khoa	005314/HNO-CCHN	17/07/2013	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Nội khoa
25	Nguyễn Ngọc Tân	Bác sĩ Nội khoa	027075/HNO-CCHN	22/4/2019	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Nội khoa
26	Nguyễn Đức Cường	Bác sĩ Nội khoa	033119/HNO-CCHN	13/7/2021	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Nội khoa
27	Nguyễn Thị Thanh	Bác sĩ Nội khoa	021129/HNO-CCHN	06/01/2017	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Nội khoa

IV- Người hướng dẫn thực hành đối tượng bác sĩ Ngoại khoa

1	Nguyễn Mạnh Trường	BS Ngoại khoa	021195/HNO-CCHN	1/18/2017	> 3 năm	Ngoại khoa	Bác sĩ Ngoại khoa
2	Trần Quang Toàn	BS Ngoại khoa	005315/HNO-CCHN	7/17/2013	> 3 năm	Ngoại khoa	Bác sĩ Ngoại khoa
3	Nguyễn Mạnh Tiến	BS Ngoại khoa	0008161/BYT-CCHN	11/22/2013	> 3 năm	Ngoại khoa	Bác sĩ Ngoại khoa
4	Nguyễn Trọng Nghĩa	BS Ngoại khoa	005388/HNO-CCHN	7/17/2013	> 3 năm	Ngoại khoa	Bác sĩ Ngoại khoa
5	Hoàng Văn Vạn	BS Ngoại khoa	029262/HNO-CCHN	1/30/2020	> 3 năm	Ngoại khoa	Bác sĩ Ngoại khoa
6	Nguyễn Xuân Trường	BS Ngoại khoa	032204/HNO-CCHN	3/10/2021	> 3 năm	Ngoại khoa	Bác sĩ Ngoại khoa

7	Nguyễn Quang Phú	BS Ngoại khoa	005335/HNO-CCHN	7/17/2013	> 3 năm	Ngoại khoa	Bác sĩ Ngoại khoa
8	Nguyễn Thế Hoàn	BS Ngoại khoa	005334/HNO-CCHN	7/17/2013	> 3 năm	Ngoại khoa	Bác sĩ Ngoại khoa
9	Phạm Văn Thắng	BS Ngoại khoa	032672/HNO-CCHN	5/24/2021	> 3 năm	Ngoại khoa	Bác sĩ Ngoại khoa
10	Nguyễn Đôn Dũng	BS Ngoại khoa	028427/HNO-CCHN	9/25/2019	> 3 năm	Ngoại khoa	Bác sĩ Ngoại khoa
11	Trần Quyết Tiến	BS Ngoại khoa	032214/HNO-CCHN	3/10/2021	> 3 năm	Ngoại khoa	Bác sĩ Ngoại khoa
12	Phạm Quang Hưng	BS Ngoại khoa	005004/HNO-CCHN	7/5/2013	> 3 năm	Ngoại khoa	Bác sĩ Ngoại khoa
13	Dương Quốc Hưng	BS Ngoại khoa	020402/HNO-CCHN	12/5/2016	> 3 năm	Ngoại khoa	Bác sĩ Ngoại khoa
14	Nguyễn Mạnh Tuấn	BS Ngoại khoa	027316/HNO-CCHN	5/28/2019	> 3 năm	Ngoại khoa	Bác sĩ Ngoại khoa
15	Nguyễn Trọng Nghĩa	BS Ngoại khoa	030319/HNO-CCHN	7/17/2020	> 3 năm	Ngoại khoa	Bác sĩ Ngoại khoa
16	Bùi Đức Duy	BS Ngoại khoa	005006/HNO-CCHN	7/5/2013	> 3 năm	Ngoại khoa	Bác sĩ Ngoại khoa
17	Nguyễn Đức Mạnh	BS Ngoại khoa	027891/HNO-CCHN	7/22/2019	> 3 năm	Ngoại khoa	Bác sĩ Ngoại khoa
18	Nguyễn Quốc Đông	BS Ngoại khoa	005005/HNO-CCHN	7/5/2013	> 3 năm	Ngoại khoa	Bác sĩ Ngoại khoa
19	Nguyễn Duy Hiệp	BS Ngoại khoa	031732/HNO-CCHN	1/4/2021	> 3 năm	Ngoại khoa	Bác sĩ Ngoại khoa
V- Người hướng dẫn thực hành đối tượng bác sĩ Sản khoa							
1	Nguyễn Đức Tú	BS Sản Khoa	021085/HNO-CCHN	1/6/2017	> 3 năm	Sản khoa	Bác sĩ Sản khoa
2	Nguyễn Thị Hiền	BS Sản Khoa	005048/HNO-CCHN	7/5/2013	> 3 năm	Sản khoa	Bác sĩ Sản khoa

3	Đỗ Minh Thu	BS Sản Khoa	030684/HNO-CCHN	8/18/2020	> 3 năm	Sản khoa	Bác sĩ Sản khoa
4	Ngô Thị Thuyền	BS Sản Khoa	001488/HNO-CCHN	8/20/2012	> 3 năm	Sản khoa	Bác sĩ Sản khoa
5	Đinh Lương Thái	BS Sản Khoa	002308/HNO-CCHN	10/22/2012	> 3 năm	Sản khoa	Bác sĩ Sản khoa
6	Trần Duy Hoàng	BS Sản Khoa	026729/HNO-CCHN	2/28/2019	> 3 năm	Sản khoa	Bác sĩ Sản khoa
7	Nguyễn Minh Tuấn	BS Sản Khoa	024583/HNO-CCHN	6/19/2018	> 3 năm	Sản khoa	Bác sĩ Sản khoa
8	Phạm Văn Tự	BS Sản Khoa	002348/BYT-CCHN	12/12/2012	> 3 năm	Sản khoa	Bác sĩ Sản khoa
9	Nguyễn Đức Anh	BS Sản Khoa	028920/HNO-CCHN	12/4/2019	> 3 năm	Sản khoa	Bác sĩ Sản khoa
10	Nguyễn Minh Hào	BS Sản Khoa	002786/HNO-CCHN	5/7/2018	> 3 năm	Sản khoa	Bác sĩ Sản khoa
11	Nguyễn Minh Đức	BS Sản Khoa	021990/HNO-CCHN	6/14/2017	> 3 năm	Sản khoa	Bác sĩ Sản khoa
12	Cao Sĩ Quyền	BS Sản Khoa	005454/BG-CCHN	6/10/2016	> 3 năm	Sản khoa	Bác sĩ Sản khoa
13	Trần Quang Hoàn	BS Sản Khoa	020890/HNO-CCHN	12/22/2016	> 3 năm	Sản khoa	Bác sĩ Sản khoa

VI-Người hướng dẫn thực hành đối tượng bác sĩ Nhi khoa

1	Nguyễn Thị Thùy Dương	BS Nhi khoa	002923/HNO-CCHN	7/5/2013	> 3 năm	Nhi khoa	Bác sĩ Nhi khoa
2	Vương Thị Thúy Hoài	BS Nhi khoa	005024/HNO-CCHN	7/5/2013	> 3 năm	Nhi khoa	Bác sĩ Nhi khoa
3	Lương Thị Hoàng Lan	BS Nhi khoa	020108/HNO-CCHN	10/20/2016	> 3 năm	Nhi khoa	Bác sĩ Nhi khoa
4	Nguyễn Phương Quỳnh	BS Nhi khoa	033133/HNO-CCHN	7/13/2021	> 3 năm	Nhi khoa	Bác sĩ Nhi khoa

5	Nguyễn Trọng Khuê	BS Nhi khoa	026732/HNO-CCHN	3/1/2019	> 3 năm	Nhi khoa	Bác sĩ Nhi khoa
6	Vũ Thị Trang	BS Nhi khoa	027377/HNO-CCHN	6/6/2019	> 3 năm	Nhi khoa	Bác sĩ Nhi khoa
7	Nguyễn Đình Duy	BS Nhi khoa	032952/HNO-CCHN	6/24/2021	> 3 năm	Nhi khoa	Bác sĩ Nhi khoa
8	Nguyễn Thị Thanh	BS Nhi khoa	000507/BYT-CCHN	12/26/2017	> 3 năm	Nhi khoa	Bác sĩ Nhi khoa
9	Nguyễn Thị Vân Trang	BS Nhi khoa	027314/HNO-CCHN	5/28/2019	> 3 năm	Nhi khoa	Bác sĩ Nhi khoa
VII- Người hướng dẫn thực hành đối tượng Bác sĩ Mắt							
1	Lê Thị Ngọc Chính	Bác sĩ chuyên khoa Mắt	005200/HNO-CCHN	7/10/2013	> 3 năm	Mắt	Bác sĩ Mắt
2	Nguyễn Thị Bích Thủy	Bác sĩ chuyên khoa Mắt	002307/HNO-CCHN	22/10/2012	> 3 năm	Mắt	Bác sĩ Mắt
3	Nguyễn Thu Uyên	Bác sĩ chuyên khoa Mắt	005135/HNO-CCHN	7/9/2013	> 3 năm	Mắt	Bác sĩ Mắt
4	Nguyễn Thị Thùy Dung	Bác sĩ chuyên khoa Mắt	023739/HNO-CCHN	08/03/2013	> 3 năm	Mắt	Bác sĩ Mắt
VIII- Người hướng dẫn thực hành đối tượng Bác sĩ Tai mũi họng							
1	Vũ Đình Thép	BS chuyên khoa Tai mũi họng	005261/HNO-CCHN	7/11/2013	> 3 năm	Tai mũi họng	Bá sĩ Tai mũi họng
2	Đỗ Thị Hiền	BS chuyên khoa Tai mũi họng	023945/HNO-CCHN	4/10/2018	> 3 năm	Tai mũi họng	Bá sĩ Tai mũi họng

3	Nguyễn Anh Dũng	BS chuyên khoa Tai mũi họng	000827/HNO-CCHN	6/4/2012	> 3 năm	Tai mũi họng	Bá sĩ Tai mũi họng
4	Nguyễn Thị Thu Thư	BS chuyên khoa Tai mũi họng	0021520/HNO-CCHN	4/28/2017	> 3 năm	Tai mũi họng	Bá sĩ Tai mũi họng

IX- Người hướng dẫn thực hành đối tượng Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh

1	Nguyễn Thị Diệp	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh	005379/HNO-CCHN	7/17/2013	> 3 năm	Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh
2	Nguyễn Huyền Quang	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh	001231/HNO-CCHN	7/16/2013	> 3 năm	Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh
3	Nguyễn Đức Hiếu	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh	026660/HNO-CCHN	2/18/2019	> 3 năm	Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh

X- Người hướng dẫn thực hành đối tượng Bác sĩ Y học dự phòng

1	Trần Văn Phú	BS Hồi sức cấp cứu	005142/HNO-CCHN	7/9/2013	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
2	Nguyễn Khắc Trực	Bác sĩ Nội khoa	005145/HNO-CCHN	7/10/2013	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
3	Dương Thị Nhài	Bác sĩ Nội khoa	020874/HNO-CCHN	12/22/2016	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
4	Vũ Thanh Hà	Bác sĩ Nội khoa	025742/HNO-CCHN	10/17/2018	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
5	Nguyễn Thị Ngân	Bác sĩ Nội khoa	005320/HNO-CCHN	7/17/2013	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
6	Hoàng Bá Xuyên Trưởng	Bác sĩ Nội khoa	025774/HNO-CCHN	10/24/2018	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
7	Trần Thị Hòa	Bác sĩ Nội khoa	025725/HNO-CCHN	10/24/2018	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Y học dự phòng

8	Phạm Thị Đào Chinh	Bác sĩ Nội khoa	005331/HNO-CCHN	7/17/2013	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
9	Phùng Huyền Trang	Bác sĩ Nội khoa	029517/HNO-CCHN	3/16/2020	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
10	Nguyễn Hải Yến	Bác sĩ Nội khoa	005393/HNO-CCHN	7/17/2013	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
11	Nguyễn Hợp	Bác sĩ Nội khoa	005330/HNO-CCHN	7/17/2013	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
12	Nguyễn Ngọc Thiện	Bác sĩ Nội khoa	005392/HNO-CCHN	7/17/2013	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
13	Phạm Văn Cường	Bác sĩ Nội khoa	001351/HNO-CCHN	8/3/2012	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
14	Nguyễn Thị Hoài Thu	Bác sĩ Nội khoa	020872/HNO-CCHN	12/22/2016	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
15	Ngô Minh Đạt	Bác sĩ Nội khoa	028355/HNO-CCHN	9/18/2019	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
16	Đỗ Hữu Nghị	Bác sĩ Nội khoa	005256/HNO-CCHN	7/11/2013	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
17	Vũ Thị Thảo Hiền	Bác sĩ Nội khoa	020889/HNO-CCHN	12/22/2016	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
18	Phạm Việt Hường	Bác sĩ Nội khoa	005260/HNO-CCHN	7/11/2013	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
19	Đỗ Thùy Linh	Bác sĩ Nội khoa	005386/HNO-CCHN	7/17/2013	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
20	Đặng Linh Chi	Bác sĩ Nội khoa	025758/HNO-CCHN	10/17/2018	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
21	Đào Quỳnh Trang	Bác sĩ Nội khoa	030257/HNO-CCHN	7/13/2020	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
22	Lê Quỳnh Như	Bác sĩ Nội khoa	005147/HNO-CCHN	7/10/2013	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Y học dự phòng

23	Đinh Văn Tuy	Bác sĩ Nội tiết	005193/HNO-CCHN	21/12/2018	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
24	Nguyễn Văn Giang	Bác sĩ Nội khoa	005314/HNO-CCHN	17/07/2013	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
25	Nguyễn Ngọc Tân	Bác sĩ Nội khoa	027075/HNO-CCHN	22/4/2019	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
26	Nguyễn Đức Cường	Bác sĩ Nội khoa	033119/HNO-CCHN	13/7/2021	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
27	Nguyễn Thị Thanh	Bác sĩ Nội khoa	021129/HNO-CCHN	06/01/2017	> 3 năm	Nội khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
28	Nguyễn Thị Thùy Dương	BS Nhi khoa	002923/HNO-CCHN	7/5/2013	> 3 năm	Nhi khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
29	Vương Thị Thúy Hoài	BS Nhi khoa	005024/HNO-CCHN	7/5/2013	> 3 năm	Nhi khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
30	Lương Thị Hoàng Lan	BS Nhi khoa	020108/HNO-CCHN	10/20/2016	> 3 năm	Nhi khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
31	Nguyễn Phương Quỳnh	BS Nhi khoa	033133/HNO-CCHN	7/13/2021	> 3 năm	Nhi khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
32	Nguyễn Trọng Khuê	BS Nhi khoa	026732/HNO-CCHN	3/1/2019	> 3 năm	Nhi khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
33	Vũ Thị Trang	BS Nhi khoa	027377/HNO-CCHN	6/6/2019	> 3 năm	Nhi khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
34	Nguyễn Đình Duy	BS Nhi khoa	032952/HNO-CCHN	6/24/2021	> 3 năm	Nhi khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
35	Nguyễn Thị Thanh	BS Nhi khoa	000507/BYT-CCHN	12/26/2017	> 3 năm	Nhi khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
36	Nguyễn Thị Vân Trang	BS Nhi khoa	027314/HNO-CCHN	5/28/2019	> 3 năm	Nhi khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
37	Nguyễn Đức Tú	BS Sản khoa	021085/HNO-CCHN	1/6/2017	> 3 năm	Sản khoa	Bác sĩ Y học dự phòng

38	Nguyễn Thị Hiền	BS Sản Khoa	005048/HNO-CCHN	7/5/2013	> 3 năm	Sản khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
39	Đỗ Minh Thu	BS Sản Khoa	030684/HNO-CCHN	8/18/2020	> 3 năm	Sản khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
40	Ngô Thị Thuyền	BS Sản Khoa	001488/HNO-CCHN	8/20/2012	> 3 năm	Sản khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
41	Đinh Lương Thái	BS Sản Khoa	002308/HNO-CCHN	10/22/2012	> 3 năm	Sản khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
42	Trần Duy Hoàng	BS Sản Khoa	026729/HNO-CCHN	2/28/2019	> 3 năm	Sản khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
43	Nguyễn Minh Tuấn	BS Sản Khoa	024583/HNO-CCHN	6/19/2018	> 3 năm	Sản khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
44	Phạm Văn Tự	BS Sản Khoa	002348/BYT-CCHN	12/12/2012	> 3 năm	Sản khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
45	Nguyễn Đức Anh	BS Sản Khoa	028920/HNO-CCHN	12/4/2019	> 3 năm	Sản khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
46	Nguyễn Minh Hảo	BS Sản Khoa	002786/HNO-CCHN	5/7/2018	> 3 năm	Sản khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
47	Nguyễn Minh Đức	BS Sản Khoa	021990/HNO-CCHN	6/14/2017	> 3 năm	Sản khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
48	Cao Sĩ Quyên	BS Sản Khoa	005454/BG-CCHN	6/10/2016	> 3 năm	Sản khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
49	Trần Quang Hoàn	BS Sản Khoa	020890/HNO-CCHN	12/22/2016	> 3 năm	Sản khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
50	Nguyễn Mạnh Trường	BS Ngoại khoa	021195/HNO-CCHN	1/18/2017	> 3 năm	Ngoại khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
51	Trần Quang Toàn	BS Ngoại khoa	005315/HNO-CCHN	7/17/2013	> 3 năm	Ngoại khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
52	Nguyễn Mạnh Tiến	BS Ngoại khoa	0008161/BYT-CCHN	11/22/2013	> 3 năm	Ngoại khoa	Bác sĩ Y học dự phòng

53	Nguyễn Trọng Nghĩa	BS Ngoại khoa	005388/HNO-CCHN	7/17/2013	> 3 năm	Ngoại khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
54	Hoàng Văn Vạn	BS Ngoại khoa	029262/HNO-CCHN	1/30/2020	> 3 năm	Ngoại khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
55	Nguyễn Xuân Trường	BS Ngoại khoa	032204/HNO-CCHN	3/10/2021	> 3 năm	Ngoại khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
56	Nguyễn Quang Phú	BS Ngoại khoa	005335/HNO-CCHN	7/17/2013	> 3 năm	Ngoại khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
57	Nguyễn Thế Hoàn	BS Ngoại khoa	005334/HNO-CCHN	7/17/2013	> 3 năm	Ngoại khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
58	Phạm Văn Thắng	BS Ngoại khoa	032672/HNO-CCHN	5/24/2021	> 3 năm	Ngoại khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
59	Nguyễn Đôn Dũng	BS Ngoại khoa	028427/HNO-CCHN	9/25/2019	> 3 năm	Ngoại khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
60	Trần Quyết Tiến	BS Ngoại khoa	032214/HNO-CCHN	3/10/2021	> 3 năm	Ngoại khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
61	Phạm Quang Hưng	BS Ngoại khoa	005004/HNO-CCHN	7/5/2013	> 3 năm	Ngoại khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
62	Dương Quốc Hưng	BS Ngoại khoa	020402/HNO-CCHN	12/5/2016	> 3 năm	Ngoại khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
63	Nguyễn Mạnh Tuấn	BS Ngoại khoa	027316/HNO-CCHN	5/28/2019	> 3 năm	Ngoại khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
64	Nguyễn Trọng Nghĩa	BS Ngoại khoa	030319/HNO-CCHN	7/17/2020	> 3 năm	Ngoại khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
65	Bùi Đức Duy	BS Ngoại khoa	005006/HNO-CCHN	7/5/2013	> 3 năm	Ngoại khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
66	Nguyễn Đức Mạnh	BS Ngoại khoa	027891/HNO-CCHN	7/22/2019	> 3 năm	Ngoại khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
67	Nguyễn Quốc Đông	BS Ngoại khoa	005005/HNO-CCHN	7/5/2013	> 3 năm	Ngoại khoa	Bác sĩ Y học dự phòng

68	Nguyễn Duy Hiệp	BS Ngoại khoa	031732/HNO-CCHN	1/4/2021	> 3 năm	Ngoại khoa	Bác sĩ Y học dự phòng
69	Nguyễn Thu Uyên	Bác sĩ chuyên khoa Mắt	005135/HNO-CCHN	7/9/2013	> 3 năm	Mắt	Bác sĩ Y học dự phòng
70	Lê Thị Ngọc Chính	Bác sĩ chuyên khoa Mắt	005200/HNO-CCHN	7/10/2013	> 3 năm	Mắt	Bác sĩ Y học dự phòng
71	Nguyễn Thị Bích Thủy	Bác sĩ chuyên khoa Mắt	002307/HNO-CCHN	22/10/2012	> 3 năm	Mắt	Bác sĩ Y học dự phòng
72	Nguyễn Thị Thùy Dung	Bác sĩ chuyên khoa Mắt	023739/HNO-CCHN	08/03/2013	> 3 năm	Mắt	Bác sĩ Y học dự phòng
73	Vũ Đình Thép	BS chuyên khoa Tai mũi họng	005261/HNO-CCHN	7/11/2013	> 3 năm	Tai mũi họng	Bác sĩ Y học dự phòng
74	Đỗ Thị Hiền	BS chuyên khoa Tai mũi họng	023945/HNO-CCHN	4/10/2018	> 3 năm	Tai mũi họng	Bác sĩ Y học dự phòng
75	Nguyễn Anh Dũng	BS chuyên khoa Tai mũi họng	000827/HNO-CCHN	6/4/2012	> 3 năm	Tai mũi họng	Bác sĩ Y học dự phòng
76	Nguyễn Thị Thu Thư	BS chuyên khoa Tai mũi họng	0021520/HNO-CCHN	4/28/2017	> 3 năm	Tai mũi họng	Bác sĩ Y học dự phòng
XI- Người hướng dẫn thực hành đối tượng Bác sĩ Y học cổ truyền, Y sĩ Y học cổ truyền							
1	Trần Nhật Trường	BS YHCT	005328/HNO-CCHN	7/17/2013	> 3 năm	Y học cổ truyền	Bác sĩ Y học cổ truyền, Y sĩ Y học cổ truyền

2	Nguyễn Thị Hương Giang	BS YHCT	018220/HNO-CCHN	29/08/2019	> 3 năm	Y học cổ truyền	Bác sĩ Y học cổ truyền, Y sĩ Y học cổ truyền
3	Nguyễn Thị Minh Hằng	BS YHCT	022440/HNO-CCHN	24/08/2017	> 3 năm	Y học cổ truyền	Bác sĩ Y học cổ truyền, Y sĩ Y học cổ truyền
4	Đinh Lê Huy	BS YHCT	026418/HNO-CCHN	14/01/2019	> 3 năm	Y học cổ truyền	Bác sĩ Y học cổ truyền, Y sĩ Y học cổ truyền
5	Đỗ Thị Hương	BS YHCT	027984/HNO-CCHN	8/1/2019	> 3 năm	Y học cổ truyền	Bác sĩ Y học cổ truyền, Y sĩ Y học cổ truyền
6	Đinh Kim Chi	BS YHCT	032706/HNO-CCHN	5/16/2021	> 3 năm	Y học cổ truyền	Bác sĩ Y học cổ truyền, Y sĩ Y học cổ truyền

XII- Người hướng dẫn thực hành đối tượng Bác sĩ Răng hàm mặt

1	Phạm Quốc Chí	BS RHM	000558/HNO-CCHN	14/05/2012	> 3 năm	RHM	Bác sĩ Răng hàm mặt
2	Lê Thị Liên	BS RHM	000569/HNO-CCHN	14/05/2012	> 3 năm	RHM	Bác sĩ Răng hàm mặt
3	Phạm Văn Thanh	BS RHM	029616/HNO-CCHN	8/19/2020	> 3 năm	RHM	Bác sĩ Răng hàm mặt
4	Đặng Thị Liên Hương	BS RHM	0026689/BYT-CCHN	29/06/2015	> 3 năm	RHM	Bác sĩ Răng hàm mặt
5	Nguyễn Vũ Trung	BS RHM	001136/HNO-CCHN	13/07/2012	> 3 năm	RHM	Bác sĩ Răng hàm mặt

XIII- Người hướng dẫn thực hành đối tượng Y sỹ đa khoa							
1	Trần Văn Phú	BS Hồi sức cấp cứu	005142/HNO-CCHN	7/9/2013	> 3 năm	Nội khoa	Y sỹ đa khoa
2	Nguyễn Khắc Trực	Bác sĩ Nội khoa	005145/HNO-CCHN	7/10/2013	> 3 năm	Nội khoa	Y sỹ đa khoa
3	Dương Thị Nhài	Bác sĩ Nội khoa	020874/HNO-CCHN	12/22/2016	> 3 năm	Nội khoa	Y sỹ đa khoa
4	Vũ Thanh Hà	Bác sĩ Nội khoa	025742/HNO-CCHN	10/17/2018	> 3 năm	Nội khoa	Y sỹ đa khoa
5	Nguyễn Thị Ngân	Bác sĩ Nội khoa	005320/HNO-CCHN	7/17/2013	> 3 năm	Nội khoa	Y sỹ đa khoa
6	Hoàng Bá Xuyên Trường	Bác sĩ Nội khoa	025774/HNO-CCHN	10/24/2018	> 3 năm	Nội khoa	Y sỹ đa khoa
7	Trần Thị Hòa	Bác sĩ Nội khoa	025725/HNO-CCHN	10/24/2018	> 3 năm	Nội khoa	Y sỹ đa khoa
8	Phạm Thị Đào Chinh	Bác sĩ Nội khoa	005331/HNO-CCHN	7/17/2013	> 3 năm	Nội khoa	Y sỹ đa khoa
9	Phùng Huyền Trang	Bác sĩ Nội khoa	029517/HNO-CCHN	3/16/2020	> 3 năm	Nội khoa	Y sỹ đa khoa
10	Nguyễn Hải Yến	Bác sĩ Nội khoa	005393/HNO-CCHN	7/17/2013	> 3 năm	Nội khoa	Y sỹ đa khoa
11	Nguyễn Hợp	Bác sĩ Nội khoa	005330/HNO-CCHN	7/17/2013	> 3 năm	Nội khoa	Y sỹ đa khoa
12	Nguyễn Ngọc Thiện	Bác sĩ Nội khoa	005392/HNO-CCHN	7/17/2013	> 3 năm	Nội khoa	Y sỹ đa khoa
13	Phạm Văn Cường	Bác sĩ Nội khoa	001351/HNO-CCHN	8/3/2012	> 3 năm	Nội khoa	Y sỹ đa khoa
14	Nguyễn Thị Hoài Thu	Bác sĩ Nội khoa	020872/HNO-CCHN	12/22/2016	> 3 năm	Nội khoa	Y sỹ đa khoa
15	Ngô Minh Đạt	Bác sĩ Nội khoa	028355/HNO-CCHN	9/18/2019	> 3 năm	Nội khoa	Y sỹ đa khoa

16	Đỗ Hữu Nghị	Bác sĩ Nội khoa	005256/HNO-CCHN	7/11/2013	> 3 năm	Nội khoa	Y sỹ đa khoa
17	Vũ Thị Thảo Hiền	Bác sĩ Nội khoa	020889/HNO-CCHN	12/22/2016	> 3 năm	Nội khoa	Y sỹ đa khoa
18	Phạm Việt Hương	Bác sĩ Nội khoa	005260/HNO-CCHN	7/11/2013	> 3 năm	Nội khoa	Y sỹ đa khoa
19	Đỗ Thùy Linh	Bác sĩ Nội khoa	005386/HNO-CCHN	7/17/2013	> 3 năm	Nội khoa	Y sỹ đa khoa
20	Đặng Linh Chi	Bác sĩ Nội khoa	025758/HNO-CCHN	10/17/2018	> 3 năm	Nội khoa	Y sỹ đa khoa
21	Đào Quỳnh Trang	Bác sĩ Nội khoa	030257/HNO-CCHN	7/13/2020	> 3 năm	Nội khoa	Y sỹ đa khoa
22	Lê Quỳnh Như	Bác sĩ Nội khoa	005147/HNO-CCHN	7/10/2013	> 3 năm	Nội khoa	Y sỹ đa khoa
23	Đinh Văn Tuy	Bác sĩ Nội tiết	005193/HNO-CCHN	21/12/2018	> 3 năm	Nội khoa	Y sỹ đa khoa
24	Nguyễn Văn Giang	Bác sĩ Nội khoa	005314/HNO-CCHN	17/07/2013	> 3 năm	Nội khoa	Y sỹ đa khoa
25	Nguyễn Ngọc Tân	Bác sĩ Nội khoa	027075/HNO-CCHN	22/4/2019	> 3 năm	Nội khoa	Y sỹ đa khoa
26	Nguyễn Đức Cường	Bác sĩ Nội khoa	033119/HNO-CCHN	13/7/2021	> 3 năm	Nội khoa	Y sỹ đa khoa
27	Nguyễn Thị Thanh	Bác sĩ Nội khoa	021129/HNO-CCHN	06/01/2017	> 3 năm	Nội khoa	Y sỹ đa khoa
28	Nguyễn Thị Thùy Dương	BS Nhi khoa	002923/HNO-CCHN	7/5/2013	> 3 năm	Nhi khoa	Y sỹ đa khoa
29	Vương Thị Thúy Hoài	BS Nhi khoa	005024/HNO-CCHN	7/5/2013	> 3 năm	Nhi khoa	Y sỹ đa khoa
30	Lương Thị Hoàng Lan	BS Nhi khoa	020108/HNO-CCHN	10/20/2016	> 3 năm	Nhi khoa	Y sỹ đa khoa

31	Nguyễn Phương Quỳnh	BS Nhi khoa	033133/HNO-CCHN	7/13/2021	> 3 năm	Nhi khoa	Y sỹ đa khoa
32	Nguyễn Trọng Khuê	BS Nhi khoa	026732/HNO-CCHN	3/1/2019	> 3 năm	Nhi khoa	Y sỹ đa khoa
33	Vũ Thị Trang	BS Nhi khoa	027377/HNO-CCHN	6/6/2019	> 3 năm	Nhi khoa	Y sỹ đa khoa
34	Nguyễn Đình Duy	BS Nhi khoa	032952/HNO-CCHN	6/24/2021	> 3 năm	Nhi khoa	Y sỹ đa khoa
35	Nguyễn Thị Thanh	BS Nhi khoa	000507/BYT-CCHN	12/26/2017	> 3 năm	Nhi khoa	Y sỹ đa khoa
36	Nguyễn Thị Vân Trang	BS Nhi khoa	027314/HNO-CCHN	5/28/2019	> 3 năm	Nhi khoa	Y sỹ đa khoa
37	Nguyễn Đức Tú	BS Sản Khoa	021085/HNO-CCHN	1/6/2017	> 3 năm	Sản khoa	Y sỹ đa khoa
38	Nguyễn Thị Hiền	BS Sản Khoa	005048/HNO-CCHN	7/5/2013	> 3 năm	Sản khoa	Y sỹ đa khoa
39	Đỗ Minh Thu	BS Sản Khoa	030684/HNO-CCHN	8/18/2020	> 3 năm	Sản khoa	Y sỹ đa khoa
40	Ngô Thị Thuyền	BS Sản Khoa	001488/HNO-CCHN	8/20/2012	> 3 năm	Sản khoa	Y sỹ đa khoa
41	Đinh Lương Thái	BS Sản Khoa	002308/HNO-CCHN	10/22/2012	> 3 năm	Sản khoa	Y sỹ đa khoa
42	Trần Duy Hoàng	BS Sản Khoa	026729/HNO-CCHN	2/28/2019	> 3 năm	Sản khoa	Y sỹ đa khoa
43	Nguyễn Minh Tuấn	BS Sản Khoa	024583/HNO-CCHN	6/19/2018	> 3 năm	Sản khoa	Y sỹ đa khoa
44	Phạm Văn Tự	BS Sản Khoa	002348/BYT-CCHN	12/12/2012	> 3 năm	Sản khoa	Y sỹ đa khoa
45	Nguyễn Đức Anh	BS Sản Khoa	028920/HNO-CCHN	12/4/2019	> 3 năm	Sản khoa	Y sỹ đa khoa

46	Nguyễn Minh Hào	BS Sản Khoa	002786/HNO-CCHN	5/7/2018	> 3 năm	Sản khoa	Y sỹ đa khoa
47	Nguyễn Minh Đức	BS Sản Khoa	021990/HNO-CCHN	6/14/2017	> 3 năm	Sản khoa	Y sỹ đa khoa
48	Cao Sĩ Quyền	BS Sản Khoa	005454/BG-CCHN	6/10/2016	> 3 năm	Sản khoa	Y sỹ đa khoa
49	Trần Quang Hoàn	BS Sản Khoa	020890/HNO-CCHN	12/22/2016	> 3 năm	Sản khoa	Y sỹ đa khoa
50	Nguyễn Mạnh Trường	BS Ngoại khoa	021195/HNO-CCHN	1/18/2017	> 3 năm	Ngoại khoa	Y sỹ đa khoa
51	Trần Quang Toàn	BS Ngoại khoa	005315/HNO-CCHN	7/17/2013	> 3 năm	Ngoại khoa	Y sỹ đa khoa
52	Nguyễn Mạnh Tiến	BS Ngoại khoa	0008161/BYT-CCHN	11/22/2013	> 3 năm	Ngoại khoa	Y sỹ đa khoa
53	Nguyễn Trọng Nghĩa	BS Ngoại khoa	005388/HNO-CCHN	7/17/2013	> 3 năm	Ngoại khoa	Y sỹ đa khoa
54	Hoàng Văn Vạn	BS Ngoại khoa	029262/HNO-CCHN	1/30/2020	> 3 năm	Ngoại khoa	Y sỹ đa khoa
55	Nguyễn Xuân Trường	BS Ngoại khoa	032204/HNO-CCHN	3/10/2021	> 3 năm	Ngoại khoa	Y sỹ đa khoa
56	Nguyễn Quang Phú	BS Ngoại khoa	005335/HNO-CCHN	7/17/2013	> 3 năm	Ngoại khoa	Y sỹ đa khoa
57	Nguyễn Thế Hoàn	BS Ngoại khoa	005334/HNO-CCHN	7/17/2013	> 3 năm	Ngoại khoa	Y sỹ đa khoa
58	Phạm Văn Thắng	BS Ngoại khoa	032672/HNO-CCHN	5/24/2021	> 3 năm	Ngoại khoa	Y sỹ đa khoa
59	Nguyễn Đôn Dũng	BS Ngoại khoa	028427/HNO-CCHN	9/25/2019	> 3 năm	Ngoại khoa	Y sỹ đa khoa
60	Trần Quyết Tiến	BS Ngoại khoa	032214/HNO-CCHN	3/10/2021	> 3 năm	Ngoại khoa	Y sỹ đa khoa

61	Phạm Quang Hưng	BS Ngoại khoa	005004/HNO-CCHN	7/5/2013	> 3 năm	Ngoại khoa	Y sỹ đa khoa
62	Dương Quốc Hưng	BS Ngoại khoa	020402/HNO-CCHN	12/5/2016	> 3 năm	Ngoại khoa	Y sỹ đa khoa
63	Nguyễn Mạnh Tuấn	BS Ngoại khoa	027316/HNO-CCHN	5/28/2019	> 3 năm	Ngoại khoa	Y sỹ đa khoa
64	Nguyễn Trọng Nghĩa	BS Ngoại khoa	030319/HNO-CCHN	7/17/2020	> 3 năm	Ngoại khoa	Y sỹ đa khoa
65	Bùi Đức Duy	BS Ngoại khoa	005006/HNO-CCHN	7/5/2013	> 3 năm	Ngoại khoa	Y sỹ đa khoa
66	Nguyễn Đức Mạnh	BS Ngoại khoa	027891/HNO-CCHN	7/22/2019	> 3 năm	Ngoại khoa	Y sỹ đa khoa
67	Nguyễn Quốc Đông	BS Ngoại khoa	005005/HNO-CCHN	7/5/2013	> 3 năm	Ngoại khoa	Y sỹ đa khoa
68	Nguyễn Duy Hiệp	BS Ngoại khoa	031732/HNO-CCHN	1/4/2021	> 3 năm	Ngoại khoa	Y sỹ đa khoa
69	Nguyễn Thu Uyên	Bác sĩ chuyên khoa Mắt	005135/HNO-CCHN	7/9/2013	> 3 năm	Mắt	Y sỹ đa khoa
70	Lê Thị Ngọc Chính	Bác sĩ chuyên khoa Mắt	005200/HNO-CCHN	7/10/2013	> 3 năm	Mắt	Y sỹ đa khoa
71	Nguyễn Thị Bích Thủy	Bác sĩ chuyên khoa Mắt	002307/HNO-CCHN	22/10/2012	> 3 năm	Mắt	Y sỹ đa khoa
72	Nguyễn Thị Thùy Dung	Bác sĩ chuyên khoa Mắt	023739/HNO-CCHN	08/03/2013	> 3 năm	Mắt	Y sỹ đa khoa
73	Vũ Đình Thép	BS chuyên khoa Tai mũi họng	005261/HNO-CCHN	7/11/2013	> 3 năm	Tai mũi họng	Y sỹ đa khoa

74	Đỗ Thị Hiền	BS chuyên khoa Tai mũi họng	023945/HNO-CCHN	4/10/2018	> 3 năm	Tai mũi họng	Y sỹ đa khoa
75	Nguyễn Anh Dũng	BS chuyên khoa Tai mũi họng	000827/HNO-CCHN	6/4/2012	> 3 năm	Tai mũi họng	Y sỹ đa khoa
76	Nguyễn Thị Thu Thư	BS chuyên khoa Tai mũi họng	0021520/HNO-CCHN	4/28/2017	> 3 năm	Tai mũi họng	Y sỹ đa khoa

XIV - Người hướng dẫn thực hành đối tượng Điều dưỡng(Đại học, cao đẳng)

1	Nguyễn Thị Yên	Điều dưỡng đa khoa	005224/HNO-CCHN	7/11/2013	> 3 năm	Điều dưỡng	Điều dưỡng
2	Lê Phương Tú	Điều dưỡng đa khoa	005227/HNO-CCHN	7/11/2013	> 3 năm	Điều dưỡng	Điều dưỡng
3	Đoàn Văn Thủy	Điều dưỡng đa khoa	005203/HNO-CCHN	7/10/2013	> 3 năm	Điều dưỡng	Điều dưỡng
4	Kim Thị Mỹ Phương	Điều dưỡng đa khoa	005077/HNO-CCHN	7/5/2013	> 3 năm	Điều dưỡng	Điều dưỡng
5	Lê Thị Hồng Huệ	Điều dưỡng đa khoa	005309/HNO-CCHN	7/17/2013	> 3 năm	Điều dưỡng	Điều dưỡng
6	Nguyễn Thị Phương Dung	Điều dưỡng đa khoa	005065/HNO-CCHN	7/5/2013	> 3 năm	Điều dưỡng	Điều dưỡng
7	Nguyễn Thị Mai	Điều dưỡng đa khoa	005270/HNO-CCHN	7/11/2013	> 3 năm	Điều dưỡng	Điều dưỡng
8	Nguyễn Thị Hằng Nga	Điều dưỡng đa khoa	005081/HNO-CCHN	7/5/2013	> 3 năm	Điều dưỡng	Điều dưỡng
9	Nguyễn Thị Dung	Điều dưỡng đa khoa	005066/HNO-CCHN	7/5/2013	> 3 năm	Điều dưỡng	Điều dưỡng
10	Đào Thị Thanh Huyền	Điều dưỡng đa khoa	003117/HNO-CCHN	7/26/2021	> 3 năm	Điều dưỡng	Điều dưỡng

11	Vũ Thị Suốt	Điều dưỡng đa khoa	005125/HNO-CCHN	7/9/2013	> 3 năm	Điều dưỡng	Điều dưỡng
12	Đặng Thị Nga	Điều dưỡng đa khoa	005053/HNO-CCHN	7/5/2013	> 3 năm	Điều dưỡng	Điều dưỡng
13	Nguyễn Thị Ngọc Yến	Điều dưỡng đa khoa	005243/HNO-CCHN	7/11/2013	> 3 năm	Điều dưỡng	Điều dưỡng
14	Nguyễn Thị Thanh Nga	Điều dưỡng đa khoa	005168/HNO-CCHN	7/10/2013	> 3 năm	Điều dưỡng	Điều dưỡng
15	Lê Thị Hồng Long	Điều dưỡng đa khoa	005345/HNO-CCHN	7/17/2013	> 3 năm	Điều dưỡng	Điều dưỡng
16	Đào Thị Hải Lý	Điều dưỡng đa khoa	005171/HNO-CCHN	7/10/2013	> 3 năm	Điều dưỡng	Điều dưỡng
17	Nguyễn Thị Luyến	Điều dưỡng đa khoa	005103/HNO-CCHN	7/9/2013	> 3 năm	Điều dưỡng	Điều dưỡng
18	Nguyễn Thị Mới	Điều dưỡng đa khoa	005359/HNO-CCHN	7/17/2013	> 3 năm	Điều dưỡng	Điều dưỡng
19	Nguyễn Đình Thiện	Điều dưỡng đa khoa	005290/HNO-CCHN	7/11/2013	> 3 năm	Điều dưỡng	Điều dưỡng
20	Lưu Tiến Khiên	Điều dưỡng đa khoa	005390/HNO-CCHN	7/17/2013	> 3 năm	Điều dưỡng	Điều dưỡng
21	Cần Thị Quý	Điều dưỡng đa khoa	005339/HNO-CCHN	7/17/2013	> 3 năm	Điều dưỡng	Điều dưỡng
22	Lê Huy Thống	Điều dưỡng đa khoa	005216/HNO-CCHN	7/10/2013	> 3 năm	Điều dưỡng	Điều dưỡng
23	Nguyễn Thị Duyên	Điều dưỡng đa khoa	005364/HNO-CCHN	7/17/2013	> 3 năm	Điều dưỡng	Điều dưỡng
24	Hoàng Thị Thanh Hiếu	Điều dưỡng đa khoa	005092/HNO-CCHN	7/9/2013	> 3 năm	Điều dưỡng	Điều dưỡng
25	Nguyễn Đức Quân	Điều dưỡng đa khoa	020891/HNO-CCHN	12/22/2016	> 3 năm	Điều dưỡng	Điều dưỡng

26	Nguyễn Thị Thu	Điều dưỡng đa khoa	005062/HNO-CCHN	7/5/2013	> 3 năm	Điều dưỡng	Điều dưỡng
27	Nguyễn Thị Trang	Điều dưỡng đa khoa	005035/HNO-CCHN	7/5/2013	> 3 năm	Điều dưỡng	Điều dưỡng

XV - Người hướng dẫn thực hành đối tượng Nữ Hộ sinh

1	Đào Thị Lan	Hộ sinh	005041/HNO-CCHN	7/5/2013	> 3 năm	Hộ sinh	Hộ sinh
2	Đỗ Thị Nhung	Hộ sinh	005129/HNO-CCHN	7/5/2013	> 3 năm	Hộ sinh	Hộ sinh
3	Nguyễn Thị Hiền	Hộ sinh	005326/HNO-CCHN	7/17/2013	> 3 năm	Hộ sinh	Hộ sinh
4	Nguyễn Thị Hoài	Hộ sinh	005042/HNO-CCHN	7/5/2013	> 3 năm	Hộ sinh	Hộ sinh
5	Dư Thị Hà	Hộ sinh	005037/HNO-CCHN	7/5/2013	> 3 năm	Hộ sinh	Hộ sinh
6	Vũ Thị Hoa Phương	Hộ sinh	005044/HNO-CCHN	7/5/2013	> 3 năm	Hộ sinh	Hộ sinh
7	Nguyễn Thị Măng	Hộ sinh	005040/HNO-CCHN	7/5/2013	> 3 năm	Hộ sinh	Hộ sinh

XVI - Người hướng dẫn thực hành Kỹ thuật viên Xét nghiệm

1	Nguyễn Thị Hương Liên	Bác sĩ Xét nghiệm	000275/HNO-CCHN	4/27/2012	> 3 năm	Huyết học	Kỹ thuật viên xét nghiệm
2	Đặng Thị Hảo	Kỹ thuật viên xét nghiệm	005258/HNO-CCHN	5/3/2019	> 3 năm	Huyết học	Kỹ thuật viên xét nghiệm
3	Phùng Trung Kiên	Kỹ thuật viên xét nghiệm	005140/HNO-CCHN	7/9/2013	> 3 năm	Huyết học	Kỹ thuật viên xét nghiệm
4	Lê Thị Thùy	Kỹ thuật viên xét nghiệm	021291/HNO-CCHN	3/24/2017	> 3 năm	Huyết học	Kỹ thuật viên xét nghiệm

5	Bùi Thị Hồng Hà	Bác sĩ Xét nghiệm	004060/NB-CCHN	7/2/2018	> 3 năm	Huyết học	Kỹ thuật viên xét nghiệm
6	Nguyễn Minh Hải	Xét nghiệm	020895/HNO-CCHN	12/22/2016	> 3 năm	Sinh hóa	Kỹ thuật viên xét nghiệm
7	Nguyễn Văn Trung	Kỹ thuật viên xét nghiệm	020854/HNO-CCHN	12/22/2016	> 3 năm	Sinh hóa	Kỹ thuật viên xét nghiệm
8	Nguyễn Văn Đức	Kỹ thuật viên xét nghiệm	005137/HNO-CCHN	7/9/2013	> 3 năm	Sinh hóa	Kỹ thuật viên xét nghiệm
9	Nguyễn Thị Xuân Hồng	Kỹ thuật viên xét nghiệm	005262/HNO-CCHN	7/11/2013	> 3 năm	Sinh hóa	Kỹ thuật viên xét nghiệm
10	Nguyễn Thị Hà	Kỹ thuật viên xét nghiệm	020853/HNO-CCHN	12/22/2016	> 3 năm	Vi sinh	Kỹ thuật viên xét nghiệm
11	Nguyễn Sỹ Khánh	Kỹ thuật viên xét nghiệm	021128/HNO-CCHN	1/6/2017	> 3 năm	Vi sinh	Kỹ thuật viên xét nghiệm
12	Lê Thị Văn Anh	Kỹ thuật viên xét nghiệm	026929/HNO-CCHN	4/6/2019	> 3 năm	Vi sinh	Kỹ thuật viên xét nghiệm

XVII- Người hướng dẫn thực hành đối tượng Kỹ thuật Y Chẩn đoán hình ảnh

1	Nguyễn Thị Điệp	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh	005379/HNO-CCHN	7/17/2013	> 3 năm	Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y Chẩn đoán hình ảnh
2	Nguyễn Huyền Quang	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh	001231/HNO-CCHN	7/16/2013	> 3 năm	Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y Chẩn đoán hình ảnh
3	Nguyễn Đức Hiếu	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh	026660/HNO-CCHN	2/18/2019	> 3 năm	Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y Chẩn đoán hình ảnh

4	Nguyễn Quốc Vinh	KTV Chẩn đoán hình ảnh	005305/HNO-CCHN	7/17/2013	> 3 năm	Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y Chẩn đoán hình ảnh
5	Phùng Đôn Đàm	KTV Chẩn đoán hình ảnh	005332/HNO-CCHN	7/17/2013	> 3 năm	Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y Chẩn đoán hình ảnh
XVIII- Người hướng dẫn thực hành đối tượng Kỹ thuật viên Y Phục hồi chức năng							
1	Nguyễn Đình Phong	BS Phục hồi chức năng	022291/HNO-CCHN	18/7/2017	> 3 năm	Phục hồi chức năng	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng
2	Trình Thị Thanh Thủy	BS Phục hồi chức năng	5144/HNO-CCHN	04/4/2018	> 3 năm	Phục hồi chức năng	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng
3	Nguyễn Anh Tuấn	BS Phục hồi chức năng	021294/HNO-CCHN	3/24/2017	> 3 năm	Phục hồi chức năng	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng

Số: 022/SYT-GPHDBV/CL1

**GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

- Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;
- Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
- Xét đề nghị của Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Y;

CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG**

Hình thức tổ chức: **Bệnh viện đa khoa**

Địa chỉ hoạt động: **Số 2 Bế Văn Đàn, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.**

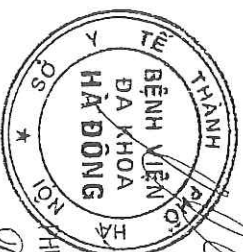
Thời gian làm việc hàng ngày: **24 giờ/ngày và 7 ngày/tuần.**

Phạm vi hoạt động chuyên môn: **Thực hiện kỹ thuật chuyên môn do Giám đốc Sở Y tế phê duyệt ban hành kèm theo giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.**

Hà Nội, ngày .. 05 tháng .. 4... năm 2024

BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG
SAO Y BẢN CHÍNH
Số: *198*
Ngày *15* tháng *8* năm *2024*

Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh do thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Thay thế GPHEĐ số **022/SYT-GPHDBV** cấp ngày **31/12/2013** của Sở Y tế Hà Nội.



PHỤ TRÁCH PHÒNG TỔ CHỨC CAN BỘ
Đoàn Thị Bích Liên



**KÊ GIÁM ĐỐC
PHÒNG GIÁM ĐỐC**

SỞ Y TẾ
PHÒNG GIÁM ĐỐC
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

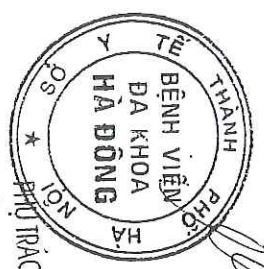
- 1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG
- 2. Số Giấy phép hoạt động: 022/SYT-GPHĐBV/CL1
- 3. Địa chỉ: Số 2 Bê Văn Đàn, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.
- 4. Thời gian làm việc hàng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24 giờ/ngày và 7 ngày/tuần.
- 5. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB, CB khác (nếu có)	Ghi chú
1	Nguyễn Thành Vinh	005643/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Từ 7h30 đến 16h30 trong ngày (tất cả các ngày trong tuần)	Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật		

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2024

Cấp lại Danh sách nhân sự đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh do thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật

BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ ĐÔNG
SAO Y BẢN CHÍNH
Số: 11/1
Ngày: 05 tháng 6 năm 2024



PHỤ TRÁCH PHÒNG TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH
Đoàn Thị Bích Liên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
PHÓ GIÁM ĐỐC
KT: TRẦN ĐỐC

Vũ Cao Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4799 /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xếp lại hạng I đối với Bệnh viện
đa khoa Hà Đông thuộc Sở Y tế thành phố Hà Nội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 23/2005/TT-BYT ngày 25/8/2005 của Bộ Y tế hướng dẫn xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 3781/TTr-SYT ngày 22/8/2023 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2648/TTr-SNV ngày 11/9/2023 về việc đề nghị xếp hạng lại Bệnh viện đa khoa Hà Đông thuộc Sở Y tế thành phố Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xếp lại hạng I (hạng 1) đối với Bệnh viện đa khoa Hà Đông thuộc Sở Y tế thành phố Hà Nội.

Thời hạn xếp hạng là 05 năm.

Điều 2. Giám đốc, Phó Giám đốc; Trưởng khoa, phòng và các chức vụ tương đương; Phó Trưởng khoa, phòng và các chức vụ tương đương; Điều dưỡng trưởng, Kỹ thuật viên trưởng, Hộ sinh trưởng và các chức vụ tương đương thuộc Bệnh viện đa khoa Hà Đông được hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Y tế, Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan, Giám đốc Bệnh đa khoa Hà Đông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

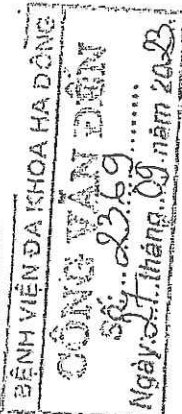
Nơi nhận:

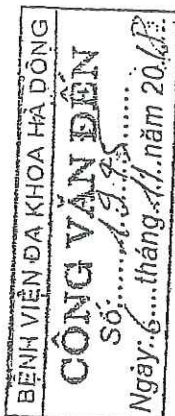
- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Y tế;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- VPUBTP: các PCVP, NC, TH;
- Lưu: VT, SNV (05 bản).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Sơn





UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2343/QĐ - SYT

Hà Nội, ngày 5 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám, chữa bệnh
thực hiện tại Bệnh viện đa khoa Hà Đông.

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 08/09/2016 của UBND
Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của
Sở Y tế thành phố Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế về
việc Quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở
khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Biên bản thẩm định điều kiện để thực hiện danh mục kỹ thuật
trong khám, chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa Hà Đông ngày 04/10/2018;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung 42 (Bốn mươi hai) kỹ thuật trong khám, chữa
bệnh được phép thực hiện tại Bệnh viện đa khoa Hà Đông (danh mục kỹ thuật
kèm theo).

Điều 2. Giám đốc Bệnh viện đa khoa Hà Đông chịu trách nhiệm chỉ đạo
Bệnh viện đảm bảo về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực để thực hiện các kỹ
thuật trong khám, chữa bệnh đã được phê duyệt; Thực hiện đúng các quy trình,
quy định liên quan đến hoạt động khám, chữa bệnh.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Nghiệp vụ Y,
Trưởng phòng Quản lý Hành nghề Y Dược tư nhân, Chánh Thanh tra Sở Y tế,
Giám đốc Bệnh viện đa khoa Hà Đông chịu trách nhiệm thi hành quyết định này
kể từ ngày ký.

Nơi nhận;

- Như điều 3;
- Giám đốc Sở Y tế; (để báo cáo)
- Bộ phận 1 của SYT;
- Lưu VT, NVY.



Hoàng Đức Hạnh

**DANH MỤC KỸ THUẬT PHÊ DUYỆT TRONG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA HẢI ĐÔNG**

(Kèm theo Quyết định số 2333/QĐ-SYT ngày 5/11/2018 của Sở Y tế)

TT	TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYỂN KỸ THUẬT			
			A	B	C	D
		II. NỘI KHOA				
		Đ. TIÊU HÓA				
1	299	Nội soi thực quản - dạ dày - tá tràng dài tần hẹp (NBI)	x	x		
2	300	Nội soi đại trực tràng toàn bộ dài tần hẹp (NBI)	x	x		
		XVIII. ĐIỆN QUANG				
		B. CHỤP XQUANG CHẨN ĐOÁN THƯỜNG QUY HOẶC KỸ THUẬT SỐ (CR hoặc DR)				
		1. Chụp Xquang chẩn đoán thường quy				
3	81	Chụp Xquang răng cận chóp (Periapical)	x	x	x	x
		XXII. HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU				
		D. HUYẾT THANH HỌC NHÓM MÁU				
4	261	Sàng lọc kháng thể bất thường (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy tự động)	x	x		
5	270	Phản ứng hòa hợp trong môi trường nước muối ở 22°C (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy tự động)	x	x		
6	273	Phản ứng hòa hợp ở điều kiện 37°C (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy tự động)	x	x		
7	276	Phản ứng hòa hợp có sử dụng kháng globulin người (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy tự động)	x	x		
8	277	Định nhóm máu hệ ABO (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy tự động)	x	x		
9	289	Định nhóm máu hệ ABO, Rh(D) (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy tự động)	x	x		
10	300	Xác định bản chất kháng thể đặc hiệu (IgG, IgA, IgM, C3d, C3c) (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy tự động khi nghiệm pháp Coombs trực tiếp/gián tiếp dương tính)	x	x		
11	303	Nghiệm pháp Coombs trực tiếp (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy tự động)	x	x		
12	307	Nghiệm pháp Coombs gián tiếp (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy tự động)	x	x		
		K. XÉT NGHIỆM ĐÔNG MÁU				
13	571	Phát hiện chất ức chế phụ thuộc thời gian và nhiệt độ đường đông máu chung	x	x	x	
14	572	Phát hiện chất ức chế không phụ thuộc thời gian và nhiệt độ đường đông máu chung	x	x	x	
15	573	Phát hiện chất ức chế phụ thuộc thời gian và nhiệt độ đường đông máu ngoại sinh	x	x	x	
16	574	Phát hiện chất ức chế phụ thuộc thời gian và nhiệt độ đường đông máu ngoại sinh	x	x	x	
17	575	Phát hiện chất ức chế phụ thuộc thời gian và nhiệt độ đường đông máu nội sinh	x	x		
18	576	Phát hiện chất ức chế không phụ thuộc thời gian và nhiệt độ đường đông máu nội sinh	x	x		
19	582	Định lượng hoạt tính Protein S (PS activity)	x	x		

CS

20	583	Định lượng kháng nguyên Protein S (PS antigen)	x	x		
21	584	Định lượng kháng nguyên Protein C (PC antigen)	x	x		
22	603	Xét nghiệm kháng Protein C hoạt hóa	x	x		
		L. TẾ BÀO HỌC				
23	608	Xét nghiệm và chẩn đoán tế bào học bằng phương pháp nhuộm Peroxydase (MPO: Myeloperoxydase)	x	x		
		XXIV. VI SINH				
		A. VI KHUẨN				
		I. Vi khuẩn chung				
24	4	Vi khuẩn nuôi cấy và định danh hệ thống tự động	x	x		
25	5	Vi khuẩn nuôi cấy, định danh và kháng thuốc hệ thống tự động	x	x		
26	7	Vi khuẩn kháng thuốc hệ thống tự động	x	x		
		6. Vi khuẩn khác				
27	72	Helicobacter pylori nhuộm soi	x	x	x	
28	80	Leptospira test nhanh	x	x	x	
29	90	Rickettsia Ab miễn dịch bán tự động	x	x		
30	92	Rickettsia PCR	x	x		
		B. VIRUS				
		2. Hepatitis virus				
31	120	HBsAg kháng định	x	x		
		5. Herpesviridae				
32	193	CMV IgM miễn dịch bán tự động	x	x		
33	213	HSV Real-time PCR	x	x		
		7. Virus khác				
34	247	Measles virus Ab miễn dịch bán tự động	x	x		
		C. KÝ SINH TRÙNG				
		1. Ký sinh trùng trong phân				
35	270	Cryptosporidium test nhanh	x	x	x	
36	298	Toxoplasma IgM miễn dịch bán tự động	x	x		
		D. VI NẤM				
37	323	Vi nấm nuôi cấy và định danh hệ thống tự động	x	x		
38	324	Vi nấm nuôi cấy, định danh và kháng thuốc hệ thống tự động	x	x		
39	325	Vi nấm kháng định	x	x		
40	358	Vi nấm kháng thuốc định tính	x	x		
41	359	Vi nấm kháng thuốc trên máy tự động	x	x		
42	360	Xét nghiệm cấy dư phân	x	x	x	x

Tổng số kỹ thuật phê duyệt: 42 kỹ thuật (Bốn mươi hai)

CHÍNH SÁCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2024

V/v Ban hành chương trình đào tạo thực hành khám chữa bệnh
để cấp Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Theo đề nghị của phòng Đào tạo - Chỉ đạo tuyến và các khoa, phòng liên quan của Bệnh viện đa khoa Hà Đông

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các khoa/phòng trong bệnh viện tổ chức hướng dẫn thực hành cho đối tượng hành nghề theo nội dung thực hành được ban hành kèm theo Quyết định này.

- Sở Y tế HN (để BC)
- Các khoa, phòng;
- Lưu: VT, CĐT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thành Vinh